

**BÀI 33. VẤN ĐỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU THEO NGÀNH  
Ở ĐÔNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**Câu 1.** Hãy kể tên các tỉnh và thành phố (tương đương cấp tỉnh) ở Đông bằng sông Hồng.

Các tỉnh, thành phố : .....

.....

.....

.....

- Câu 2.** Đồng bằng sông Hồng có bình quân đất nông nghiệp trên đầu người
- A. cao nhất nước ta.
  - B. cao hơn bình quân của cả nước.
  - C. thấp hơn bình quân cả nước.
  - D. cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 3.** Cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng vì
- A. vùng này là một trong những chuyên canh lương thực, thực phẩm lớn nhất nước ta.
  - B. vùng này có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của nước ta, nhưng trong những năm qua sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.
  - C. vùng này giàu tài nguyên thiên nhiên, lại có số dân đông nhất nước ta.
  - D. trong vùng tập trung nhiều cơ sở kinh tế lớn của cả nước.
- Câu 4.** Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng đã và đang diễn ra theo chiều hướng:
- A. giảm tỉ trọng của khu vực I, tăng nhanh tỉ trọng của khu vực II và khu vực III.
  - B. giữ vững tỉ trọng của khu vực I, tăng dần tỉ trọng của khu vực II và khu vực III.
  - C. tăng dần tỉ trọng của khu vực I, giảm dần tỉ trọng của khu vực II và khu vực III.
  - D. tăng dần tỉ trọng của khu vực I, khu vực II và khu vực III.
- Câu 5.** Cơ sở cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng là
- A. khai thác tốt các thế mạnh vốn có của vùng vị trí địa lí, tự nhiên và kinh tế xã hội...
  - B. việc mở rộng ranh giới vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc góp phần đẩy mạnh chuyển cơ cấu kinh tế của vùng.
  - C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều hướng tích cực đã và đang là một xu thế tất yếu của cả nước nói chung và của vùng nói riêng.
  - D. tất cả các ý trên.

**Câu 6.** Dựa vào bảng số liệu dưới đây :

**CƠ CẤU KINH TẾ PHÂN THEO NGÀNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

(Đơn vị : %)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
1986	100,0	49,5	21,5	29,0
1990	100,0	45,6	22,7	31,7
1995	100,0	32,6	25,4	42,0
2000	100,0	29,1	27,5	43,4
2005	100,0	25,1	29,9	45,0

a) Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phân theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1986 - 2005.

**Biểu đồ**.....

Chú giải: .....

b) Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn trên.

- Nhận xét : .....

- Giải thích : .....

**Câu 7.** Đối với việc phát triển kinh tế – xã hội, Đồng bằng sông Hồng có những thế mạnh và hạn chế nào?

- Thế mạnh : .....

- Hạn chế : .....

**Câu 8.** Trình bày các định hướng chính về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.

.....

**Câu 9.** Cho bảng số liệu sau :

**DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÂY LƯƠNG THỰC CÓ HẠT  
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG GIAI ĐOẠN 1995 – 2005**

<b>Năm</b>	<b>1995</b>	<b>2000</b>	<b>2003</b>	<b>2005</b>
Diện tích cây lương thực có hạt (nghìn ha)	1288,4	1306,1	1264,1	1220,9
<i>Trong đó lúa</i>	<i>1193,0</i>	<i>1212,6</i>	<i>1183,5</i>	<i>1138,9</i>
Sản lượng lương thực có hạt (nghìn tấn)	5339,8	6867,9	6789,0	6517,9

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện mối quan hệ giữa diện tích, sản lượng lương thực có hạt, giai đoạn 1995 - 2005.

**Biểu đồ.....**

Chú giải: .....

b) Hãy nhận xét về vai trò của cây lúa trong ngành sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Dựa vào hình 33.3 trong SGK, hãy xác định quy mô, cơ cấu ngành của từng trung tâm công nghiệp ở Đông bằng sông Hồng rồi điền vào bảng dưới đây. Giải thích tại sao Hà Nội, Hải Phòng lại là hai trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng.

a) Xác định quy mô, cơ cấu :

STT	Tên trung tâm	Quy mô	Cơ cấu ngành công nghiệp
1	Hà Nội		
2	Hải Phòng		
3	Hải Dương		
4	Nam Định		
5	Vĩnh Yên		
6	Hà Đông		
7	Bắc Ninh		
8	Hưng Yên		

b) Giải thích :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....